

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI GIÁO DỤC VIỆT AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI GIÁO DỤC VIỆT AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109407756

3. Ngày thành lập: 06/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

NQ 25 - 05 Vinhomes, đường Nguyệt Quế, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0909201058

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý du lịch	7911
2.	Điều hành tua du lịch	7912
3.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
4.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô; Cho thuê xe có động cơ khác.	7710
5.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
6.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); Bán buôn xe có động cơ khác	4511
7.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
8.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý xe có động cơ khác	4513
9.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4530

11.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn mô tô, xe máy Bán lẻ mô tô, xe máy Đại lý mô tô, xe máy	4541
12.	Bán buôn thực phẩm	4632
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
14.	Bán buôn tổng hợp	4690
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
16.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
17.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
18.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
19.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
20.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
22.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
23.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	6820
24.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của các sàn nhảy; - Hoạt động của các phòng hát karaoke	9329
25.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
26.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
32.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
33.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
34.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
35.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
36.	Xây dựng nhà không để ở	4102

37.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Không bao gồm hoạt động báo chí)	5911
38.	Quảng cáo	7310
39.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
40.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm sản xuất kinh doanh vàng miếng)	4662
41.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
43.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa	4610
45.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
46.	Phá dỡ	4311
47.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
48.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
49.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
50.	Giáo dục nhà trẻ	8511
51.	Giáo dục mẫu giáo	8512
52.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục	8560
53.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
54.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Không bao gồm trung tâm dịch vụ việc làm)	7810
55.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
56.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
57.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém - Các khóa dạy về phê bình đánh giá chuyên môn - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng - Dạy máy tính	8559
58.	Lập trình máy vi tính	6201
59.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

60.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Logistics	5229
62.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su	4669
63.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
64.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

6. Vốn điều lệ: 300.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THÚY HÒA	82 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.400.000	24.000.000.000	8,000	011781884	
			Tổng số	2.400.000	24.000.000.000	8,000		
2	NGUYỄN THÀNH CHUNG	P.1406 TT B4 Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	2,000	001077023049	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	2,000		
3	TRẦN VĂN BẮC	41 Dương Quang Đông, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	27.000.000	270.000.000.000	90,000	079058007850	
			Tổng số	27.000.000	270.000.000.000	90,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN VĂN BẮC**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *20/10/1958*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *079058007850*

Ngày cấp: *16/12/2019*

Nơi cấp: *cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *41 Dương Quang Đông, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *41 Dương Quang Đông, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội